BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /TTr-BTC	*Hà Nội, ngày tháng năm 2022*

TỜ TRÌNH

Về việc Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào giai đoạn từ 01/12/2022 đến 04/10/2023

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ nguyên tắc ban hành biểu thuế, thuế suất tại Điều 10 của Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 và biểu cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào từ ngày 01/12/2022 đến ngày 04/10/2023 thay thế Nghị định 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định).

Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 63/2020/QH14 ngày 18/06/2020. Dự thảo Nghị định đã được hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Việt Nam và Lào đã ký kết Hiệp định Thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào ngày 09/03/1998 tại Viên Chăn; Bản Thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về các mặt hàng được hưởng ưu đãi thuế suất thuế nhập khẩu Việt - Lào ký ngày 01/12/2011 tại Viên Chăn, Hiệp định Thương mại Biên giới

giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, và Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào ký ngày 3/3/2015 và có hiệu lực từ ngày 3/10/2015 đến ngày 03/10/2020. Theo khoản 3, Điều 16 (Hiệu lực và thời hạn) của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, Hiệp định sẽ được tự động gia hạn với thời hạn 3 năm mỗi khi hết hiệu lực. Về việc này, Chính phủ đã có Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 27/7/2021 về việc gia hạn thực hiện Hiệp định Thương mại giữa Việt Nam và Lào với thời hạn 03 năm kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 10 năm 2023.

Để thực hiện cam kết của Việt Nam về thuế nhập khẩu theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021 quy định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện HĐTM Việt Nam - Lào có hiệu lực từ ngày 04/10/2020 đến hết ngày 04/10/2023.

1. Sửa đổi danh mục Biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu để thực hiện cam kết trong nội khối ASEAN

Ngày 8/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022) trong đó quy định "Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2022" Danh mục AHTN 2022 cấu trúc lại một số nhóm hàng, phân nhóm hàng, chi tiết thêm một số dòng hàng mới, những thay đổi này mục đích là để phù hợp với sự phát triển công nghệ và trao đổi thương mại quốc tế, thực hiện các cam kết theo các công ước, hiệp ước nhằm bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh thế giới, kiểm soát hóa chất, vũ khí độc hại…Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2022 đảm bảo tuân thủ Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa mô tả và mã hàng hóa của Tổ chức Hải quan thế giới, Hiệp định hải quan ASEAN đã được ký kết ngày 30/3/2012; Nghị định thư thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 7/8/2003 và các Nghị định thư sửa đổi AHTN vào năm 2004 và năm 2010.

Để bảo đảm tính tuân thủ các cam kết quốc tế và thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam với hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2022 (thay thế cho Thông tư số 65/2017/TT-BTC ban hành danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam theo Danh mục AHTN 2017 với hiệu lực thi hành từ 01/01/2018). Đồng thời, để phù hợp với Luật hải quan, Điều 26 quy định "Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam được xây dựng trên cơ sở áp dụng đầy đủ Công ước quốc tế về hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa... Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam thống nhất trong toàn quốc" và Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, Điều 16, khoản 3 quy định "Danh mục hàng hóa xuất khẩu,

nhập khẩu Việt Nam được sử dụng để xây dựng các Biểu thuế áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu", Chính phủ cần xây dựng và ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào theo danh mục AHTN 2022 (Biểu thuế cam kết tại Hiệp định và Biểu thuế ban hành tại Nghị định số 90/2021/NĐ-CP là theo danh mục AHTN 2017).

2. Chuyển đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do có sự thay đổi về danh mục biểu thuế nhập khẩu theo danh mục hàng hoá xuất khẩu, hàng hoá nhập khẩu mới (AHTN 2022)

Tiếp tục triển khai cam kết cho giai đoạn từ năm 2022, tuân thủ Hiệp định hải quan ASEAN liên quan đến việc áp dụng Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN (AHTN) phiên bản 2022 của ASEAN và Danh mục hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới, Bộ Tài chính đã tiến hành chuyển đổi biểu thuế Việt Nam - Lào từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 để làm cơ sở ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam cho giai đoạn 2022-2023.

Danh mục AHTN 2022 đã hoàn thiện gồm 21 Phần, 97 Chương, 1.228 nhóm ở cấp độ 4 số, 4.084 phân nhóm ở cấp độ 6 số và được chi tiết thành 11.414 dòng hàng ở cấp độ 8 số (tăng 601 dòng hàng so với Danh mục AHTN 2017). Theo đó biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt cũng thay đổi tương ứng về số dòng thuế và một số mức thuế suất do bị gộp dòng thuế, chuyển mã và mở dòng thuế mới. Vì vậy, cần thiết phải thực hiện chuyển đổi mức thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 90/2021/NĐ-CP trên cơ sở bảo đảm phù hợp với cam kết của Hiệp định.

Từ các nội dung nêu trên, Bộ Tài chính cho rằng việc ban hành Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 2022 - 2023 thay thế Nghị định số 90/2021/NĐ-CP là cần thiết, đảm bảo tính đồng bộ khi áp dụng Danh mục AHTN 2022 giữa các biểu thuế.

Việc ban hành Nghị định số 90/2021/NĐ-CP đã thực hiện theo đúng lộ trình cam kết cắt giảm thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam theo quy định của Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào và theo Danh mục hàng hoá xuất nhập khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 5 năm, và góp phần hỗ trợ công tác thống kê hải quan về xuất nhập khẩu, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, tạo môi trường kinh doanh minh bạch về thuế suất, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cơ quan hải quan trong triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện Nghị định 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021 không nảy sinh các vấn đề, bất cập (*nội dung tổng kết thi hành và đánh giá tác động Nghị định 90/2021/NĐ-CP giai đoạn 2020 - 2023 tại Tài liệu 1 đính kèm*).

II. Quan điểm, mục tiêu xây dựng Nghị định

- Thực hiện đúng cam kết của Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào và đảm bảo tính tương thích của Nghị định với điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết; bao gồm việc tuân thủ cam kết tại Hiệp định hải quan ASEAN (Điều 19 Hiệp định hải quan ASEAN) về việc áp dụng Danh mục AHTN 2022 của ASEAN và Danh mục HS phiên bản 2022 của Tổ chức Hải quan thế giới khi xây dựng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào.

- Tuân thủ đúng quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 về thẩm quyền ban hành các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành; Phù hợp với quy định tại Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và Nghị định số 18/2021/NĐ-CP ngày 11/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

- Phù hợp với quy định tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

- Tuân thủ nguyên tắc xây dựng biểu thuế suất khi chuyển đổi trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, đảm bảo lợi ích và tuân thủ cam kết thuế quan của Việt Nam.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021, bao gồm các quy định được áp dụng ổn định và không phát sinh vướng mắc trong quá trình thực thi thời gian qua. Dự thảo Nghị định bao gồm: Lời văn Nghị định, và 03 Phụ lục kèm theo Nghị định.

- Phần lời văn của Nghị định gồm 09 Điều khoản. Các nội dung về căn cứ, kết cấu và nội dung các điều khoản được kế thừa từ Nghị định số 90/2021/NĐ-CP về ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại (HHĐTM) Việt Nam - Lào giai đoạn 2020-2023.

- Phần các Phụ lục của Nghị định gồm 3 Phụ lục là các danh mục hàng hóa tương ứng với 3 Phụ lục 1b, 2b và 3 tại HĐTM Việt Nam - Lào. Mã hàng hóa và mô tả hàng hóa tại 3 Phụ lục đã được chuyển đổi từ AHTN 2017 sang AHTN 2022 trên cơ sở kết quả chuyển đổi biểu thuế của Bộ Tài chính.

1. Lời văn Nghị định

Nội dung cụ thể của các điều khoản trong dự thảo lời văn Nghị định như

sau:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị định quy định phạm vi điều chỉnh như sau:

"Nghị định này quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt và điều kiện hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa (CHXHCN) Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân (CHDCND) Lào (sau đây viết tắt là Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào) giai đoạn từ ngày 01/12/2022 đến ngày 04/10/2023."

Lời văn quy định tương tự Nghị định số 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021, trong đó quy định cụ thể thời gian có hiệu lực của Nghị định từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 10 năm 2023.

- Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được quy định gồm: *(1) Người nộp thuế theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; (2) Cơ quan hải quan, công chức hải quan; (3) Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.*

- Điều 3. Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ CHDCND Lào theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

1. Phụ lục I - Danh mục hàng hóa được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA của Việt Nam theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào.

2. Phụ lục II - Danh mục hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào.

3. Phụ lục III - Danh mục hàng hóa được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hằng năm theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào.

- Điều 4. Hàng hóa nhập khẩu được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0%

Hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ CHDCND Lào, trừ hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này, được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm) nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.

- Điều 5. Hàng hóa nhập khẩu được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA.

1. Hàng hóa nhập khẩu từ CHDCND Lào, thuộc danh mục hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất ATIGA quy định tại Biểu thuế

nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày tháng năm 2022 của Chính phủ về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN giai đoạn 2023-2027 nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này.

Trong trường hợp thuế suất ATIGA cao hơn thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế suất tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Nghị định Biểu thuế MFN) và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có), thì áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt bằng 50% thuế suất quy định tại Biểu thuế MFN.

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam nêu tại Phụ lục 1b (Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào, được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA khi nhập khẩu vào Việt Nam) của HĐTM Việt Nam – Lào. Các hàng hóa thuộc Phụ lục 1b bao gồm các mặt hàng là: Trứng chim và trứng gia cầm (HS0407), Lúa gạo (HS1006) và Đường (HS1701).

- Điều 6. Hàng hóa nhập khẩu không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam

Hàng hóa thuộc Phụ lục II của Nghị định sẽ không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào khi nhập khẩu vào Việt Nam.

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam nêu tại Phụ lục 2b (Danh mục loại trừ: hàng hóa có xuất xứ từ Lào, không được hưởng ưu đãi thuế quan khi nhập khẩu vào Việt Nam) của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào.

- Điều 7. Hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan

1. Đối với mặt hàng lúa gạo – mã HS10.06 (03 dòng hàng HS 8 số chi tiết tại Phụ lục III):

a) Mặt hàng lúa gạo có xuất xứ từ CHDCND Lào nhập khẩu trong hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị định này và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm).

b) Mặt hàng lúa gạo có xuất xứ từ CHDCND Lào nhập khẩu vượt số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 8 Nghị

định này thì số lượng nhập khẩu vượt hạn ngạch thuế quan áp dụng mức thuế suất quy định tại Điều 5 của Nghị định này.

2. Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá – mã HS24.01 (13 dòng hàng 8 số chi tiết tại Phụ lục III):

a) Mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá có xuất xứ từ CHDCND Lào thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu áp dụng chế độ hạn ngạch thuế quan quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này khi nhập khẩu vào Việt Nam nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 8 của Nghị định này và quy định của Bộ Công Thương về việc nhập khẩu theo hạn ngạch thuế quan thì được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt 0% (không phần trăm).

b) Mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá có xuất xứ từ CHDNND Lào nhập khẩu vào Việt Nam vượt số lượng hạn ngạch quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này thì không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào.

Quy định này nhằm nội luật hóa cam kết của Việt Nam tại Điều 3 và Phụ lục 3 (Danh mục hàng hóa có xuất xứ từ Lào được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan 0% mỗi năm khi nhập khẩu vào Việt Nam) của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, gồm 2 nhóm mặt hàng: Lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá (mã HS2401) và Lúa gạo (mã HS1006), cụ thể:

- Đối với mặt hàng lúa gạo: Đây là mặt hàng thuộc cả hai phụ lục gồm Phụ lục 1b và Phụ lục 3 của Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, với hai mức cam kết thuế nhập khẩu khác nhau: Phụ lục 1b cam kết ở mức thuế suất bằng 50% thuế suất ATIGA; Phụ lục 3 cam kết ở mức thuế suất 0% nếu lượng nhập khẩu nằm trong hạn ngạch thuế quan mà Việt Nam cam kết tại Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào là 70.000 tấn. Quy định này cụ thể hóa tại điểm a và b Khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị định.

- Đối với mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá: Đây là mặt hàng thuộc danh mục hạn ngạch thuế quan theo cam kết WTO, tương tự như mặt hàng đường nêu tại Điều 4 ở trên, theo Phụ lục 3 Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, mặt hàng lá thuốc lá chưa chế biến và phế liệu lá thuốc lá được hưởng ưu đãi thuế suất 0% khi nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam với điều kiện lượng nhập khẩu phải nằm trong hạn ngạch thuế quan mà Việt Nam cam kết tại Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào là 3.000 tấn. Trường hợp nhập khẩu vượt lượng hạn ngạch này thì không được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào. Quy định này cụ thể hóa tại điểm a và b Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định.

- Điều 8. Điều kiện được hưởng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Lào

Hàng hóa nhập khẩu quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 7 của Nghị định này được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định thương mại Việt Nam – Lào phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Được nhập khẩu từ CHDCND Lào vào Việt Nam;

2. Đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành về Quy tắc xuất xứ áp dụng cho hàng hóa được hưởng ưu đãi thuế quan Việt Nam – Lào và phải có Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu S (C/O form S) do cơ quan có thẩm quyền của CHDCND Lào cấp theo quy định."

- Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2022 đến ngày 04 tháng 10 năm 2023.

2. Bãi bỏ Nghị định số Nghị định 90/2021/NĐ-CP ngày 19/10/2021 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào từ ngày 04 tháng 10 năm 2020 đến ngày 04 tháng 10 năm 2023.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

2. Các Phụ lục biểu thuế ban hành kèm theo Nghị định

Ban hành kèm theo Nghị định gồm 3 Phụ lục sau:

Phụ lục I - Danh mục hàng hóa được hưởng ưu đãi giảm 50% thuế suất ATIGA của Việt Nam theo Hiệp định Thương mại Việt Nam – Lào: bao gồm 14 dòng hàng thuộc Chương 04; Chương 10 và Chương 17, các dòng hàng này theo AHTN 2022 được giữ nguyên về mã số và mô tả hàng hóa so với dòng hàng AHTN 2017, có mức thuế suất áp dụng bằng 50% thuế suất cam kết theo ATIGA. Mức thuế của nhóm này theo Hiệp định ATIGA là 5% do đó mức thuế theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào là 2,5%.

Phụ lục II - Danh mục hàng hóa không được hưởng ưu đãi thuế quan theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào, bao gồm 407 dòng tăng 22 dòng so với phiên bản AHTN 2017 là 385 dòng, do có thay đổi trong quá trình chuyển mã và mở dòng thuế mới và có thêm nhóm 24.04.

Phụ lục này tập trung vào các mặt hàng hạt dầu, quả có dầu (Chương 12); nhựa cánh kiến, gôm, nhựa cây (Chương 13); thuốc lá (Chương 24); xăng dầu (Chương 27); dược phẩm (Chương 30); chất nổ, pháo hoa (Chương 36); các sản phẩm hóa chất khác (Chương 38); cao su và các sản phẩm cao su (Chương 40); xe trừ phương tiện chạy trên đường sắt hoặc đường tàu điện, và các bộ phận và

phụ kiện của chúng (Chương 87); vũ khí và đạn (Chương 93).

Phụ lục III - Danh mục hàng hóa được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hằng năm theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào; bao gồm 16 dòng hàng thuộc Chương 10 và Chương 24, các dòng hàng này theo AHTN 2022 được giữ nguyên về mã số và mô tả hàng hóa. Mức cam kết của các dòng hàng mới AHTN 2022 tương tự mức cam kết của các dòng hàng AHTN2017 (được hưởng chế độ hạn ngạch thuế quan hàng năm theo Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào).

(Nguyên tắc chuyển đổi các Phụ lục tại Tài liệu 2 trình kèm)

IV. Quá trình xây dựng Dự thảo Nghị định và ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị định

Thực hiện quy định tại Điều 146, Điều 148 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 sửa đổi tại khoản 44 và khoản 46 Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi ngày 18/6/2020 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm thực hiện điều ước quốc tế có liên quan bao gồm cam kết của Việt Nam trong Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào cho giai đoạn 2022-2027 và Danh mục AHTN 2022 đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2022.

- Ngày 11/5/2022, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã Quyết định số 690/QĐ-BTC thành lập Tổ soạn thảo xây dựng Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào giai đoạn 2022 - 2023

- Ngày ..., Bộ Tài chính đã có công văn số .... gửi dự thảo Nghị định xin ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các hiệp hội liên quan, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính (cơ quan soạn thảo) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Sau khi tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân, ngày ....., Bộ Tài chính đã có công văn số ..... gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định dự thảo Nghị định *(trình kèm Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).*

2. Tổng hợp ý kiến tham gia (...)

3. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp

V. Về thủ tục hành chính, điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính và vấn đề bình đẳng giới

1. Về thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Về vấn đề bình đẳng giới

Nghị định quy định trung tính về giới và có tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với cả hai giới, không có nội dung tạo ra sự phân biệt đối xử về giới.

3. Về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị định

Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt do cơ quan hải quan thực hiện nên Nghị định không làm phát sinh chi phí tuân thủ cũng như nguồn nhân lực của cơ quan Hải quan.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Việt Nam - Lào từ ngày 01/12/2022 đến ngày 04/10/2023, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, HTQT (4).

Hồ Đức Phớc